

Bản án số: 180/2017/HSST
Ngày: 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đồng Trung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thế Vinh

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Nguyên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:

Ông Trần Việt Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 170/2017/HSST ngày 10/8/2017 đối với bị cáo: Tô H Sinh năm: 1959

Nơi ĐKKHKT: số 5 gác 82 ngõ T, phường V, quận Đ, Hà Nội

Chỗ ở: không nơi cố định

Nghề nghiệp: Không ; Văn hóa : 2/10 ; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : không ; Con ông: Tô H1 (chết); Con bà: Nguyễn Thị N(chết).

Nhân thân: 10 tiền sự từ năm 1973 đến năm 1989 về các hành vi trộm cắp tài sản của công dân, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, đánh bạc.

-Ngày 15/01/1978 Tòa án quận Hoàn Kiếm xử 10 tháng án treo về tội trộm cắp tài sản của công dân (không tìm thấy bản án) - *Án đã xóa.*

-Ngày 14/03/1979 Tòa án quận Hoàn Kiếm xử 22 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân (không tìm thấy bản án) - *Án đã xóa.*

-Ngày 28/02/1987 Tòa án thành phố Hà Nội xử 5 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 28/01/1989 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội tuyên hủy quyết định của án sơ thẩm do bị cáo không có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, giao cho gia đình Tô H trông nom và đưa vào bệnh viện chữa bệnh tâm thần - *Án đã xóa.*

Tạm giữ ngày 02/3/2017. Tạm giam ngày 11/3/2017. Thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 25/5/2017, Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên toà

Người bào chữa cho bị cáo H :

Bà Đinh Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội(có mặt)

* Ngồi bị hại : Chị Đỗ Thị X sinh năm : 1977

HKT : Số 20/46/38 ngõ L, phường V, quận Đ, Hà Nội. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Tô H bị Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2017 khi chị Đỗ Thị X (sinh 1977, HKTT số 20/46/38 ngõ L, phường V, quận Đ, Hà Nội) đang ngồi tại tầng 1 số 21 phố N, phường H, quận H, Hà Nội thì Tô H đi xe máy đến gặp chị X hỏi thuê xe ô tô 7 chỗ và mua nước lavi. Lúc này, chị X có để 01 chiếc điện thoại di động iphone 6 Plus màu vàng trên mặt bàn của quầy lễ tân rồi quay lại lấy nước lavi cho vào túi nilon. Lợi dụng chị X sơ hở H liền lấy chiếc điện thoại trên đi ra ngoài lên xe máy tẩu thoát. Ngay lúc đó, chị Vũ Thị T (sinh 1985, trú tại 160 phố B, phường C, quận H Hà Nội) đang bán hàng rong phía ngoài báo cho chị X biết H lấy điện thoại. Chị X chạy theo hô hoán và cùng người dân xung quanh bắt giữ H cùng tang vật đưa về trụ sở công an phường H giải quyết.

Tang vật thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 64GB màu vàng, số IMEI 3543900602126xxx; 01 xe máy Honda Wave màu đen BKS 29K8-8xxx, số máy 0047xxx, số khung 0047xxx (BL 30, 37).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Hoàn Kiếm kết luận : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64GB màu vàng có trị giá 8.000.000 đồng (BL 34).

Tại cơ quan điều tra Tô H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (BL 95-107).

Quá trình điều tra, gia đình Tô H cung cấp sổ khám bệnh của H thể hiện việc H có biểu hiện tâm thần nên ngày 31/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra Quyết định Trung cầu giám định tâm thần tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 185 ngày 13/6/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ y tế kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định, bị can Tô H có biểu hiện Hội chứng nghiện chất có thuốc phiện trên người bệnh Rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.2/F21. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL 86).

Về chiếc xe máy Honda Wave BKS 29K1-8xxx qua xác minh không có trong cơ sở dữ liệu. Đăng ký xe mang tên Bùi T (sinh 1977, trú tại 92B đường K, phường C, quận B Hà Nội), anh T mua xe năm 2000 đến năm 2008 bán lại cho 01 cửa hàng xe tại phố P. Anh Tô Minh H (con trai Tô H) mua xe năm 2008 tại 01 cửa hàng xe ở phố P nhưng chưa sang tên đổi chủ, cho H mượn để sử dụng đi lại. Xét không liên quan đến vụ án nên ngày 26/6/2017 Cơ quan điều tra - Công an quận H đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh Tô Minh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 64GB màu vàng của chị Đỗ Thị X, Cơ quan điều tra – Công an quận H đã ra quyết định xử lý vật chứng, ngày 09/3/2017 trao trả chiếc điện thoại trên cho chị X. Chị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 21/7/2017 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Tô H về tội Trộm cắp tài sản - theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và xin toà xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Sau khi phân tích tính chất hành vi của bị

cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị kết tội bị cáo theo tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 điều 138 và điểm p, n khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 08 tháng đến 10 tháng tù giam. Bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hành vi của bị cáo trộm cắp điện thoại là vi phạm pháp luật, việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau:

- Bị cáo mắc bệnh tâm thần, tại thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức. Bị cáo khai báo thành khẩn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, n, g Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo có đơn xin giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Tô H, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 185/KLGD ngày 13/6/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đã có kết luận *“Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định, bị can Tô H có biểu hiện Hội chứng nghiện chất có thuốc phiện trên người bệnh Rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.2/F21.*

*Tại các thời điểm trên bị can **bị hạn chế** khả năng nhận thức và điều kiện hành vi”*

Đối chiếu với quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự năm 2009 quy định về Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự thì bị cáo không thuộc trường hợp *“Không phải chịu trách nhiệm hình sự”*.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Tô H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2017 Tô H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64GB màu vàng có trị giá 8.000.000 đồng của chị Đỗ Thị X tại số 21 phố N, phường H, quận H, Hà Nội thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Tô H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, giá trị tài sản trộm cắp là 8.000.000 đồng, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã có 10 tiền sự ngoài thời hiệu; 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Các tiền án của bị cáo đều đã được xoá nhưng thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội lần này. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn. Bị cáo có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên khi áp dụng hình phạt cần xem xét áp dụng điểm p, n giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình

phạt.

Về đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa không có cơ sở nên không được chấp nhận

Về số tài sản H đã chiếm đoạt của chị Đỗ Thị X cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Chị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, do vậy không xem xét trách nhiệm dân sự đối với H.

Bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Tô H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 138, điểm p, n khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự.

Điều 99, 231, 234 - Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

3. Xử phạt: Bị cáo **Tô H 06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến ngày 25/5/2017.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự.

4. Án phí và quyền kháng cáo

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung

